

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày: 19/06/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương và ông Nguyễn Kim Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Vĩnh Q, sinh năm 1989 tại Thanh Hoá.

HKTT: ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Dân tộc: Mường Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tài xế. Học vấn: 6/12

Họ tên cha: Hà Vĩnh Ph, sinh năm 1963 (đã chết)

Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1964.

Bị cáo có vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1992 và 02 con nhỏ, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02 tháng 02 năm 2018.

Bị giam giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2020. hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

- Người bị hại: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1980; HKTT: 154/148/7 A, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Đặng Phi L, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt; bị hại và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Vĩnh Q là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang và không có công việc ổn định. Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2020, Q và một người tên T (không rõ nhân thân và địa chỉ) điều khiển xe mô tô màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) đi từ huyện L, tỉnh Đồng Nai đến thị trấn H, huyện N tìm người có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến dãy nhà trọ của ông Võ Văn M địa chỉ khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện tại phòng trọ số 01 của chị Đỗ Thị M đang mở cửa, trên nền nhà có 03 điện thoại di động đang sạc pin gồm: 01 điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng và 01 điện thoại di động NeoSon màu vàng không có người trông coi nên Q và T nảy sinh ý định trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động của chị M. T đứng ngoài nổ máy xe và cảnh giới cho Q lên vào phòng trọ của chị M trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động rồi đi ra khỏi phòng thì bị chị M phát hiện truy hô nên anh Đặng Phi L và anh Quách Văn T truy đuổi bắt giữ được Q cùng vật chứng là 03 chiếc điện thoại di động giao cho công an thị trấn H lập biên bản, sau đó công an thị trấn H đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền. Còn T điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng và 01 điện thoại di động NeoSon màu vàng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện N thì 01 điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng có giá trị 3.861.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng có giá trị 378.000 đồng và 01 điện thoại di động NeoSon màu vàng có giá trị 640.000 đồng. Tổng tài sản trị giá là 4.879.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hà Vĩnh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng và 01 điện thoại di động NeoSon màu vàng là tài sản của chị M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chiếc điện thoại di động nêu trên cho chị Đỗ Thị M.

Đối tượng tên T bàn bạc với bị cáo lén lút trộm cắp điện thoại của chị M do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Hà Vĩnh Q từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

- Bị cáo Hà Vĩnh Q không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292, 293 xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã có hành vi trộm cắp cụ thể như sau: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2020, tại phòng trọ số 01 thuộc dãy nhà trọ của ông Võ Văn M địa chỉ khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Hà Vĩnh Q đã trộm cắp của chị Đỗ Thị M 01 điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng và 01 điện thoại di động NeoSon màu vàng (tổng trị giá 4.879.000 đồng).

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Hà Vĩnh Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, không kiếm việc làm về nuôi sống bản thân mà sống lang thang, trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại; cha ruột bị cáo là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm

h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Chị Đỗ Thị M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối tượng tên T bàn bạc với bị cáo trộm cắp điện thoại của chị M do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách ra xử lý sau.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hà Vĩnh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Vĩnh Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Vĩnh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tiến Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thanh Phương

Nguyễn Kim Vinh

Nguyễn Tiến Trung